



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VÂN FRONK
Last Middle First

Current Address 4/28 T6'57 HOA CƯỜNG DANANG VN

Date of Birth 8.2.39 Place of Birth QUẢNG NAM (VN)

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April-30-1975 To Dec-05-1980 5Y

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN TRONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 - Nguyễn Thị Việt	1953	Wife
2 - Nguyễn Mạnh Duy	1969	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ĐỒ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI GIẢI TRUNG

Số: 483

Giao Trung, ngày 05 tháng 12 năm 1980

SHSLB (0:0:3:6:2:0:0:2:6:1:2)

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động hiện đang ở tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT - LB ngày 2 tháng 11 năm 1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thực hành quyết định của Bộ 146 ngày 04 tháng 10 năm 1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

1/-/ và tên: NGUYỄN VĂN TRỌNG Năm sinh: 1939

Sinh quán: Quảng Nam

Trú quán: Khố nh. Bình an, h. Hòa Cường, Quận 1, Đà Nẵng

Số liên: 59/213-213 Cấp bậc: Trung úy

Chức vụ: Trưởng phòng Bảo vệ quân sự. Trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị hiện đang của chế độ cũ.

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân, công an xã, phường, thị trấn, huyện, quận. Quận 1 Tỉnh, thành phố

Đà Nẵng. Phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: 12 tháng (mười hai)

Thời hạn đi đường: 2 ngày (từ ngày cấp giấy ra trại)

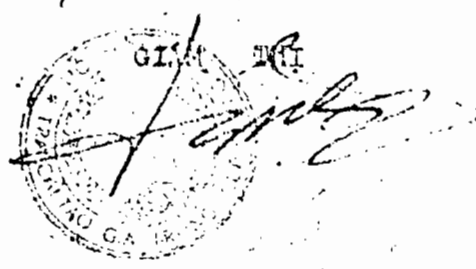
Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 70 đồng chẵn

Lần ngón tay trở phải Chử ký của người được

Của: Nguyễn Văn Trọng

Danh bản số: 4795

tại: Quận khu 7



Nguyễn Văn Trọng

Questionnaire for Ex. Political prisoner in Việt Nam

I/ Basic information on applicant in Việt Nam:

- 1) Full name of Ex. political prisoner: Nguyễn Văn Trọng
- 2) Date and place of birth: August 2nd - 1939, Hòa Cường, Hải Phòng
Quảng Nam - Việt Nam
- 3) Position: RVNAF.
(Commanding officer of 117th medium truck transportation Co.
from 1969 - To 1974 and Chief of 2nd echelon mechanic reliant
shop from 1974 - To April 1975)
- 4) Rank: Captain (Before April 1975)
- 5) Military serial number: 59/212.213.
- 6) Month, day, year arrested: April 30th 1975
- 7) Month, day, year out of camp: December 5th 1980
- 8) Date and release certificate number: Number 1183, date
December 5th 1980.
- 9) Present mailing address of Ex. political prisoner: 2^B Nguyễn
Thường Xuân F.14-Q10 Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam.
- 10) Current address: 4/28 Tô 57 phường Hòa Cường - Đà Nẵng -
Việt Nam

II/ List of full name, date and place of birth of Ex. political prisoner immediate family and father, mother.

- a) Relatives to accompany with Ex. political prisoner to be considered for US country:

Name	date of birth	place of birth	Sex	Relationship
Nguyễn Thị Việt	April 14 th - 1953	Ti Nghĩa - Quảng Ngãi Việt Nam	f	2 nd Wife
Nguyễn Mạnh Duyệt	October 2 nd - 1969	Tổng y Viện Duyệt Tân Đà Nẵng - Việt Nam	m	son

- b) Complete family listing (living, dead) of Ex. political prisoner:

Father: Nguyễn Văn Nghi, living, Hòa Cường, Đà Nẵng - Việt Nam
Mother: Thái Thị Chước, dead.

Legitimate Wife : Đặng Thị Đỗ, living - Divorced since 1960

Second Wife : Nguyễn Thị Việt, living - 82/22 Lê Đình Diểu
Đà Nẵng - Việt Nam

Children : Nguyễn Mạnh Dũng, living - Hòa Cường Đà Nẵng VN
Nguyễn Thị Thu Hà, living - Hòa Cường Đà Nẵng VN
Nguyễn Mạnh Tiến, living - Hòa Cường Đà Nẵng VN
Nguyễn Mạnh Quang, living - Hòa Cường Đà Nẵng VN
Nguyễn Thị Thu Thủy (dead)
Nguyễn Thị Thu Vân, living - Hòa Cường Đà Nẵng VN
Nguyễn Mạnh Đức, living - Hòa Cường Đà Nẵng VN
Nguyễn Mạnh Huy, living - Hòa Cường Đà Nẵng VN
Nguyễn Mạnh Hoàng, living - Hòa Cường Đà Nẵng VN

III/ Relatives outside of Việt Nam:

1) Đỗ Hữu Minh, brother, 42 Winmalee Drive - Glen Waverley VIC 3150
Australia.

2) Nguyễn Phúc Vĩnh Châu, friend, 576 N Atlantic BLVD # 7 Alhambra
CA. 91801 - USA.

IV/ Have/you submitted the application for family reunification
until now The application have:

Yes: I have submitted The application under the ODP
to Bangkok Thailand in 1982, But I didn't receive
any response from there up to now. Hma

V/ Comment remarks: I was awarded a US medal by The President
of The USA in 1970, which was destroyed during the darkest days in
April 1975 in our country, so were all papers (personal documents)
concerning my military service and training)
I had a close association with the American Advisors during the following
periods:

From 1968 to 1969 - Major R.O. Haln } Transportation Advisors in
from 1969 to 1971 - Major Lippincott } Advisory Team # 6.
from 1971 to 1972 - Major Highdon }

I spent 5 years, 6 months in the reeducation camp and I was 2 years
in forced residence in local area.

My private house and all my properties at Đà Nẵng was confiscated on March
30th 1975. Presently, I'm unemployed and have no private house, so my wife
was divorced me and remarried with another man and forced following
my children.

Respectfully yours Tran
Nguyễn Văn Tru

II/ Please listing here ^{the} all document attached to the questionnaire

- 1 photocopy the Release certificate.
- 1 photograph.



Saigon ngày 12 tháng 8 năm 1988

Hình gửi : Bà Hồ trưởng Hội gia đình cựu tù binh
chính trị ~~tại~~ Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Lịch gửi : v/v xin can thiệp với Chính phủ Hoa Kỳ
cho tị nạn và tái định cư theo chứng
trình nhân đạo đặc biệt của Hoa Kỳ
cho các cựu tù chính trị tại Việt Nam
sau 1975.

Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn Văn Trong, sinh
ngày 2 tháng 8 năm 1939 tại Hòn Cứng, Hố Láng, Quảng
Nam, địa chỉ thường trú tại 4/28 Tô 57 phường Hòn
Cứng Đà Nẵng,

Trân trọng xin Bà Hồ trưởng quan tâm xét can
thiệp giúp đỡ cho tôi được Chính phủ Hoa Kỳ xét duyệt
của tôi xin được tái định cư tại Hoa Kỳ theo chứng trình
ODP thuộc diện Chính sách nhân đạo đặc biệt của Hoa
Kỳ, trong tổng hợp như sau:

Nguyễn trước 1975, trở lên Sĩ quan QLVNCH, tốt
nghề nghiệp khóa 10 Sĩ quan Quân Y, cũng với thủ khoa là
Trưng Ta' Trần Đại Trần nguyên trước 75 là Trưởng phòng
Chuyển vận Tổng cục Tiếp vận hiện sinh sống tại Hoa Kỳ.

Tôi bị đi cải tạo ngày 24/6/1975 đến ngày 5/12/80
và tiếp tục 24 tháng bị quản thúc tại địa phương sau khi
được thả ra.

Nhà tù của tôi bị tịch thu, tài sản bị mất hoàn
toàn, tôi hiện bị thất nghiệp, nhà ở không có phải ở nhờ
nhà bà con (địa chỉ thường trú trong hộ khẩu chung nhà của
người cha) cuộc sống vô cùng khốn khổ, do đó 18 tôi
tự bỏ tù và dẫn con tôi đi lấy chồng khác (có giấy lý
hôn của Tòa án năm 1986)

Quốc hoàn cảnh đau thương ấy, tôi chỉ còn ao ước
được Chính phủ Hoa Kỳ và Chính phủ Việt Nam cho tôi
được tị nạn và tái định cư tại Hoa Kỳ để có thể tìm thấy
một cuộc sống mới đầy sống hơn, tốt đẹp hơn.

Năm 1982, tôi đã có lập hồ sơ xin di trú và đi
này tại Hoa Kỳ gửi đến văn phòng ODP ở Bangkok
Thái Lan, nhưng mãi đến nay tôi chưa được một tin tức và
kết quả nào về việc đó.

Ngày 12/8/1988 này, tôi có thiết lập và gửi tiếp
tên và hồ sơ đến văn phòng ODP ở Bangkok Thái Lan,
và một đơn và hồ sơ đến văn phòng ở đây và đi trú
tại phòng tại Hoa Kỳ (National office - migration
and refugee service) 3312 Mass avenue N.W.
Washington DC 20005 - 202/659-6625 ATTN: USA.

Này tôi khẩn thiết kêu cứu Bà Hồ tướng Hồ
tư chính trị tại V.N vui lòng can thiệp giúp cho tôi được
tại định cư tại Hoa Kỳ theo chứng trình nhân đạo đặc biệt
mà theo chứng trình ODP/88 đã có kế hoạch, để cứu vớt
tôi được có cuộc sống tốt đẹp, thoát qua đờn hoàn cảnh
vô cùng bi thảm của tôi, một cựu tù chính trị tại Việt Nam
đi và đang gánh chịu từng ngày.

Tôi xin được cứu vớt để cấp cho tôi một LOI
để an tâm chỗ ở như những người bạn cùng bị cải tạo
như tôi (5 năm 6 tháng cải tạo và 2 năm quản thúc)
tôi được cấp LOI rồi.

Yêu cầu xin Bà Hồ tướng thông báo cho tôi kết quả để
an tâm, xin vui lòng gửi đến địa chỉ, để được chuyển tiếp:

Đỗ hữu Minh

42 Winmalee Drive

Glen Waverley, VIC 3150

Australia.

Thân thiết chúc Bà Hồ tướng.

Nguyễn Đình An



Nguyễn Văn Long

Danh sách:

- 01. Questionnaire
- 01. Photocopie giấy tại
- 01 ảnh 4x6.



MRS KHUC MINH THO
P.O.BOX 5435
ARLINGTON, Va. 22205-0635
U.S.A



$$\begin{array}{r} 1939 \quad 53 \\ \underline{53} \quad 39 \\ 5 \quad 14 \end{array}$$

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 5/1/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter